UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 177 /BC-STTTT

Bắc Giang, ngày 10 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO
Chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số 6 tháng đầu năm 2024

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, chính phủ số tại địa phương:

Nhằm triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, gắn liền với ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, để cụ thể hóa các văn bản do Trung ương ban hành; trong 6 tháng đầu năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 07 quyết định, 09 kế hoạch, 42 văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số; hướng dẫn các cấp, các ngành trong việc: cập nhật thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu dùng chung, nền tảng, dịch vụ số, dữ liệu mở, hoạt động đầu tư về CNTT, chuyển đổi số; đôn đốc các ngành, địa phương nâng cao chỉ số DTI cấp tỉnh, chỉ số "Tính minh bạch" trong CCHC.

(*Chi tiết các văn bản tại Phụ lục I kèm theo)*

2. Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật:

Tiếp tục duy trì, quản trị, vận hành và hỗ trợ các đơn vị khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung tại Trung tâm THDL tỉnh[1]; tiếp tục duy trì, thuê đường truyền số liệu chuyên dùng của VNPT kết nối từ Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đến 10 huyện, thành phố, thị xã, 209 xã, phường thị trấn và 10 Văn phòng quản lý đất đai các huyện, thành phố; thuê đường truyền mạng WAN kết nối các sở, ngành thuộc UBND tỉnh đảm bảo vận hành các ứng dụng dùng chung hiện có của tỉnh Bắc Giang.

Hệ thống Hội nghị họp trực tuyến từ tỉnh đến xã hoạt động ổn định, phục vụ 72 cuộc họp[2]. Phối hợp với Công an tỉnh duy trì kết nối 1.092 camera về Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu của tỉnh.

Tiếp tục triển khai dự án Xây dựng Trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

3. Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng số, dữ liệu số:

Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh hoạt động ổn

[1] Gồm: (1) Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh; (2) Hệ thống thông tin báo cáo; (3) Hệ thống QLVB&ĐHCV; (4) Hệ thống Cổng TTĐT; (5) Hệ thống thư công vụ; (6) Hệ thống ký số; (7) Hệ thống Truyền hình hội nghị.

[2] Với Chính phủ, Bộ, ngành: 28, từ tỉnh đến xã: 17, từ huyện đến xã 27.

định[3]. Sở tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường (Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 29/9/2023); đến nay, Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường đã hoạt động ổn định, hiệu quả, là kênh tương tác hữu ích giữa người dân, doanh nghiệp với Chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh; đến thời điểm hiện tại đã tạo lập 13.196 tài khoản[4], có 334 phản ánh được các sở, ngành, đại phương tiếp nhận và xử lý trên Hệ thống.

Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang đã đầu tư xây dựng đáp ứng theo kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh *(phiên bản 2.0)* và các quy định, yêu cầu của Bộ TTTT [5]. Qua 02 giai đoạn đầu tư (giai đoạn 1 năm 2022 và hoàn thành giai đoạn 2 năm 2023); hiện tại, Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang được đầu tư hoàn thiện với 02 nền tảng chính: Nền tảng tích hợp (thực hiện tích hợp động thông qua API, tích hợp thông qua Agent, tích hợp dữ liệu từ các file Template Excel), lưu trữ và làm sạch dữ liệu và nền tảng tổng hợp, phân tích, khai phá dữ liệu; với việc hình thành được Hồ dữ liệu (Data lake) và kho dữ liệu dùng chung, kết hợp nền tảng tổng hợp, phân tích và xử lý dữ liệu, Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang hiện đã tích hợp, lưu trữ 39 danh mục dữ liệu dùng chung, 92 danh mục dữ liệu mở, phục vụ chia sẻ, khai thác sử dụng dùng chung cho các cơ quan nhà nước tỉnh và là nguồn dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh (thực hiện chia sẻ dữ liệu động thông qua API).

Nền tảng, tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) đã kết nối đến Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) với 13 dịch vụ[6], đến các bộ, ngành trung ương 02 dịch vụ[7].

4. Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

Hệ thống trợ lý ảo hỗ trợ người dùng bộ câu hỏi, câu trả lời phục vụ người dân thực hiện TTHC, tích hợp trên App Dịch vụ Công và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

Hệ thống thông tin báo cáo được nâng cấp đáp ứng đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định với việc cấu hình 100% danh mục chế độ báo cáo định

---

[3] VP UBND tỉnh tham mưu triển khai từ năm 2022: Với việc đầu tư hạ tầng phòng điều hành tại VP UBND tỉnh và 06 phân hệ phần mềm nội bộ: Hệ thống tích hợp Dashboard, Hệ thống chỉ đạo điều hành, Hệ thống tổng hợp thông tin kinh tế xã hội, Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường, Ứng dụng trên thiết bị di động dành cho người dân, doanh nghiệp; Ứng dụng trên di động dành cho cán bộ công chức, viên chức và phần mềm thương mại Hệ thống Trợ lý ảo hỗ trợ các đối tượng sử dụng ứng dụng chuyển đổi số và đô thị thông minh (Chatbot). Trung tâm IOC tỉnh đã bước đầu đem lại hiệu quả thiết thực, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh; đồng thời tạo được kênh tương tác giữa cơ quan nhà nước các cấp với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn, từng bước tạo được lòng tin của người dân, doanh nghiệp và góp phần xây dựng Chính quyền số tỉnh Bắc Giang ngày một thân thiện, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

[4] Trong đó: 10712 tài khoản công dân, 2484 tài khoản của cán bộ tiếp nhận, xử lý.

[5] Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 1 (đầu tư năm 2022) sử dụng cơ chế tích hợp dữ liệu qua Agent đối với phần mềm chưa sẵn sàng cung cấp dữ liệu qua API và thực hiện tích hợp dữ liệu qua API đối với các phần mềm sẵn sàng cung cấp

[6] gồm: (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; (2) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (3) Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; (4) Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật; (5) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; (6) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; (7) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; (8) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam; (9) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; (10 Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; (11) Cơ sở dữ liệu của Bộ Xây dựng; (12) Cơ sở dữ liệu Bộ GTVT; (13) Cơ sở dữ liệu Bộ Tài nguyên và Môi trường.

[7] gồm: (1) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc; (2) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

kỳ của tỉnh trên hệ thống, đồng thời cho phép chủ động cấu hình biểu mẫu, chế độ báo cáo theo yêu cầu riêng; thực hiện kết nối liên thông Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh với các hệ thống chuyên ngành phục vụ cung cấp số liệu báo cáo của một số lĩnh vực thông qua Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh; đồng thời đảm bảo kết nối 100% chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo về 8 chỉ tiêu KTXH phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (Báo cáo kế hoạch năm, Báo cáo hàng tháng, báo cáo năm).

Hệ thống phần mềm QLVB&ĐHCV được triển khai đến các cơ quan Đảng, Nhà nước, liên thông theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Chính phủ, với 17.300 tài khoản *(khối nhà nước: 11.700; khối đảng 5.600)*[8] và tích hợp giải pháp ký số với 10.850 chứng thư số được cấp cho tổ chức và cá nhân *(tổ chức: 2.538 chứng thư, cá nhân: 9.312 chứng thư)*. Hệ thống thư công vụ đã tạo lập được 22.413 tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức phục vụ việc gửi nhận văn bản. Hệ thống Cổng TTĐT được nâng cấp, liên thông từ tỉnh đến 100% các sở, ngành và UBND cấp huyện, với Cổng chính và 188 Cổng thành phần *(sở, ngành: 47, xã 144)* và 14 chuyên trang.

Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì, hỗ trợ vận hành, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, phát triển các hệ thống thông tin dùng chung và các phần mềm phục vụ chỉ đạo điều hành và chuyên ngành như: Hệ thống Cổng TTĐT; Hệ thống Phòng họp không giấy tờ; Phần mềm theo dõi ý kiến chỉ đạo điều hành; Phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh... Thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật thực hiện cập nhật mã định danh điện tử và các nội dung liên quan trên các hệ thống dùng chung: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống QLVB&ĐHCV, Hệ thống Cổng TTĐT, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg).

5. Kết quả xây dựng, phát triển, ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được phát triển trên cơ sở hợp nhất hệ thống thông tin Một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công. Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã bổ sung các phân hệ chức năng[9] phục vụ đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. Sở Thông tin và Truyền thông đang tiếp tục nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

[8] Năm 2023, đã triển khai cài đặt, cấu hình tài khoản cho các tổ chức chính trị - xã hội thuộc 209 Đảng uỷ các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh; hỗ trợ triển khai cho khối đơn vị trường học thuộc phòng Giáo dục và đào tạo của 02 huyện Hiệp Hoà và Yên Thế.

[9] Gồm các phân hệ: Quản lý kho dữ liệu hồ sơ TTHC và dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tích hợp với phần mềm nghiệp vụ đất đai

của tỉnh để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc 25/25 dịch vụ công thiết yếu được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia để phục vụ các nhu cầu giao dịch của người dân và doanh nghiệp. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã tiếp tục hoạt động hiệu quả; các TTHC mới ban hành thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai. Bộ phận Một cửa các đơn vị tăng cường hướng dẫn người dân, doanh nghiệp khai thác Cổng DVC để nộp hồ sơ trực tuyến nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua DVC trực tuyến; thực hiện tốt công tác giám sát, theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC của các cấp, các ngành.

Kết quả tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Để đảm bảo điều kiện phục vụ tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, Sở Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn thường xuyên rà soát, kiểm tra, đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, thông suốt 24/7 cho Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; bố trí cán bộ kỹ thuật trực vận hành hệ thống tại Trung tâm THDL tỉnh và thực hiện hỗ trợ khai thác sử dụng Hệ thống qua nhiều hình thức (các nhóm Zalo, điện thoại, hỗ trợ trực tiếp, qua các hội nghị tập huấn), đảm bảo kịp thời hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình khai thác, sử dụng Hệ thống. Bên cạnh đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo thực hiện xây dựng các công cụ hỗ trợ cho việc số hoá hồ sơ điện tử như: hỗ trợ đổi tên tệp tin trên phần mềm, tự động chuyển đổi phiên bản pdf, ký số trên phần mềm... Đến nay, đã thực hiện số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực, có sử dụng lại dữ liệu thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh.

Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang (Open Data) được phát triển cung cấp 94 danh mục theo quyết định của tỉnh. Cổng hạ tầng không gian đô thị (SDI) của tỉnh xây dựng nhằm thúc đẩy tiến trình xây dựng phát triển đô thị thông minh; Sở đã tập huấn, hướng dẫn các ngành, địa phương cập nhật dữ liệu sạch, sống, đủ trên Cổng.

(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được:

Sở Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo, đôn đốc các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành 100% việc phân loại, xác định, xây dựng và phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Trình Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Giang năm 2024 (cập nhật), Danh mục dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang năm 2024.

Triển khai các khóa học bồi dưỡng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức viên chức các ngành, địa phương trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs.

Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp tục vận hành, duy trì hoạt động ổn định. Hệ thống Hội nghị truyền hình được trang bị từ cấp tỉnh đến cấp xã phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành kịp thời, thông suốt của lãnh đạo tỉnh và các cấp, các ngành. Hạ tầng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh từng bước đáp ứng cho việc triển khai hệ thống CNTT phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và cung cấp các dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp, góp phần cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Công tác đầu tư xây dựng, phát triển các hệ thống ứng dụng CNTT, CSDL trong hoạt động của các cấp, các ngành, các địa phương được tăng cường, cơ bản đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ.

2. Tồn tại hạn chế:

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu còn nhiều vướng mắc do mức độ sẵn sàng từ phía hệ thống thông tin của các bộ, ngành là khác nhau; hiện trạng cung cấp các API của các hệ thống CSDL của các Bộ, ngành vẫn đang trong quá trình nâng cấp, hoàn thiện nên chưa ổn định dẫn đến việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn.

Đầu mối cán bộ phụ trách an toàn thông tin của các cơ quan đơn vị thường là kiêm nhiệm hầu hết không đúng chuyên môn về an toàn thông tin. Vì vậy, việc nghiên cứu, triển khai các giải pháp an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị còn gặp nhiều khó khăn.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Làm tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyển đổi số; bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ TTTT kịp thời tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai về chuyển đổi số để duy trì thứ hạng nhóm 10 tỉnh/thành.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn bồi dưỡng chuyên sâu kiến thức chuyển đổi số, hệ thống thông tin, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN.

Tổ chức các cuộc thi về CNTT, chuyển đổi số; đánh giá xếp loại mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

Duy trì, vận hành hoạt động của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, triển khai phương án đảm bảo tài nguyên lưu trữ, năng lực xử lý đáp ứng nhu cầu của

các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Duy trì, vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang, Kho dữ liệu số của tỉnh; hoàn thành thuê dịch vụ Hệ thống quản trị thực thi trên các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành.

Đảm bảo việc vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được thông suốt; tiếp tục duy trì, cập nhật, phát triển hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng dữ liệu mở (Open Data) tỉnh, Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành công việc, Hệ thống CSDL dùng chung tỉnh Bắc Giang (GIS)…

Tiếp tục triển khai "Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" năm 2024 để tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ chuyên trách về CNTT, bảo đảm an toàn thông tin mạng và Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp.

Chỉ đạo các sở, ngành, UBND huyện, thành phố hoàn thành 100% việc phân loại, xác định, phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Chỉ đạo giám sát, quản lý bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh, đảm bảo 100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC).

Trên đây là báo cáo chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Bắc Giang 6 tháng đầu năm 2024./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TỈNH BẮC GIANG

Nguyễn Gia Phong

PHỤ LỤC I
TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

(Kèm theo Báo cáo số 177 /BC-STTTT ngày 10 / 06 /2024 của Sở TT&TT)

STT	NỘI DUNG VĂN BẢN
I	**Quyết định**
1	Quyết Định số 98/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh, bổ sung mã định danh điện tử cho các cơ quan Nhà nước tỉnh Bắc Giang
2	Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 03/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030" tỉnh Bắc Giang
3	Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh V/v Công bố Danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
4	Chỉ thị số 6/CT-UBND ngày 27/5/2024 của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý tần số và thiết bị vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
5	Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bổ sung phụ lục Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Giang kèm theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Giang
6	Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của UBND tỉnh về việc bổ sung phụ lục Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Giang kèm theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Giang
7	Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với Hệ thống "Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tỉnh Bắc Giang"
II	**Kế hoạch**
1	Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024
2	Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 11/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06 và triển khai nhiệm vụ năm 2024
3	Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 21/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về tuyên truyền cải cách hành chính (CCHC) nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024
4	Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" tỉnh Bắc Giang năm 2024

5	Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024
6	Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh về Triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn trong công tác Chuyển đổi số
7	Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 01/03/2024 của UBND tỉnh về hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024
8	Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 04/03/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo
9	Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 26/03/2024 của UBND tỉnh về Kế hoạch Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước, thực hiện ISO, chuyển đổi số năm 2024
III	**Các văn bản chỉ đạo**
1	Công văn số 4/UBND-KGVX ngày 01/01/2024 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2024
2	Thông báo số 3/TB-UBND ngày 02/01/2024 của UBND tỉnh Thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị tổng kết công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ năm 2023; triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang
3	Công văn số 180/UBND-KGVX ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh V/v triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ
4	Công văn số 234/UBND-KGVX ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh V/v tham mưu thực hiện Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ
5	Công văn số 211/UBND-KTTH ngày 15/01/2024 V/v xây dựng, kết nối cơ sở giữ liệu về giá tại địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá
6	Công văn số 92/STTTT-CNTT ngày 18/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc áp dụng, sử dụng các định mức, đơn giá, mức chi trong quản lý đầu tư ứng dụng CNTT và đề nghị Báo cáo hoàn thành sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án theo quy định
7	Công văn số 103/STTTT-CNTT&TT ngày 19/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về đôn đốc thực hiện các biện pháp đảm bảo tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết và khai thác sử dụng lại tài liệu
8	Thông báo số 32/TB-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh về Kết luận tại Hội nghị đánh giá kết quả triển khai thực hiện các Chỉ số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023
9	Công văn số 122/STTTT-CNTT ngày 24/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai các khóa học bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs
10	Công văn số 497/UBND-NC ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về cập nhật, chuyển đổi mã định danh điện tử trên các hệ thống thông tin dùng chung của

	tỉnh Bắc Giang
11	Báo cáo số 16/BC-TCTTKĐA ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về Kết quả triển khai, thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030"
12	Thông báo số 49/BC-TCTTKĐA ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn tại hội nghị trực tuyến đánh giá tình hình, kết quả 02 năm triển khai, thực hiện Đề án 06/CP; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024
13	Công văn số 821/UBND-KGVX ngày 22/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc báo cáo kết quả triển khai các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ lĩnh vực an toàn thông tin mạng
14	Công văn số 226/STTTT-CNTT ngày 22/02/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm ATTT
15	Công văn số 924/UBND-KGVX 27/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ
16	Công văn số 1074/UBND-NC ngày 05/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia
17	Công văn số 1105/UBND-KGVX ngày 07/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ
18	Công văn số 1114/UBND-KGVX ngày 07/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP
19	Công văn số 1204/UBND-TH ngày 13/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về rà soát, tham mưu bố trí vốn đầu tư triển khai Đề án 06
20	Công văn số 360/STTTT-CNTT ngày 14/3/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc rà soát, đề xuất đăng ký danh mục CSDL dùng chung và danh mục dữ liệu mở năm 2024
21	Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 19/3/2024 của UBND tỉnh về Kết quả công tác cải cách hành chính Quý I; phương hướng nhiệm vụ Quý II năm 2024
22	Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 24/3/2024 của UBND tỉnh về Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 3 năm 2024
23	Công văn số 1549/UBND-KGVX ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh hướng dẫn xây dựng, áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu
24	Báo cáo số 50/BC-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh về Kết quả triển khai, thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" tháng 3/2024
25	Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh về Tình hình phát

	triển kinh tế - xã hội 3 tháng đầu năm 2024 và tình hình thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng các chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS, PAPI của tỉnh Bắc Giang
26	Công văn số 517/STTTT-CNTT&TT ngày 10/4/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai, sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ
27	Công văn số 1926/UBND-KGVX ngày 16/4/2024 của UBND tỉnh về cung cấp thông tin hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước
28	Công văn số 2005/UBND-KGVX ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trong thời gian nghỉ Lễ 30/4, 01/5 và 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ
29	Công văn số 2023/UBND-NC ngày 20/4/2024 của UBND tỉnh về báo cáo giải trình nguyên nhân hồ sơ TTHC quá hạn và giải pháp khắc phục.
30	Báo cáo số 126/BC-BCĐCĐS ngày 22/4/2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh về Kết quả chuyển đổi số Quý I năm 2024 tỉnh Bắc Giang.
31	Sao y số 480/SY-VP ngày 22/04/2024 về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực hải quan
32	Công văn số 592/STTTT-CNTT&TT ngày 24/4/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trong dịp Lễ kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4, ngày Quốc tế lao động 01/5 và 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ
33	Công văn số 2170/UBND-KGVX ngày 01/5/2024 của UBND tỉnh về đẩy mạnh công tác triển khai Mô hình điểm trong thực hiện ĐA06/CP
34	Công văn số 2201/UBND-KGVX ngày 02/5/2024 của UBND tỉnh về thực hiện tuyên truyền tham gia Cuộc thi tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam
35	Công văn số 2214/UBND-KGVX ngày 03/5/2024 của UBND tỉnh về mời tham gia và giới thiệu ứng viên Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam 2024
36	Công văn số 2245/UBND-KGVX ngày 04/5/2024 của UBND tỉnh về tham mưu Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị
37	Báo cáo số 79/BC-TCTTKĐA ngày 06/5/2024 của Tổ công tác Đề án 06 về kết quả triển khai, thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030"
38	Công văn số 660/STTTT-CNTT&TT ngày 08/5/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc khai thác ứng dụng Zalo để triển khai các hoạt động thông tin cơ sở
39	Công văn số 665/STTTT-CNTT ngày 09/5/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin
40	Công văn số 685/STTTT-CNTT ngày 15/5/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xác định chi phí phần mềm nội bộ trong hoạt động lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước
41	Công văn số 696/STTTT-CNTT ngày 15/5/2024 của Sở Thông tin và Truyền

	thông về việc ý kiến về việc hướng dẫn tiêu chí xây dựng đô thị thông minh
42	Báo cáo số 565-BC/TU ngày 17/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị.

PHỤ LỤC II

THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHUYÊN ĐỀ VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày / /2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
1.	**Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất**	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	**Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến** *Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.* *Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.*	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3.	**Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia**	%	**100**	
4.	**Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).**	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	**Số liệu về trao đổi văn bản điện tử**			
5.1	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1	*Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh*	*%*	*100*	
5.1.2	*Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh*	*%*	*100*	
5.1.3	*Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.*	*%*	*100*	
5.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương *(Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).*	%	*100*	
5.2.1	*Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh*	*%*	*100*	

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
5.2.2	*Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện*	*%*	*100*	
5.2.3	*Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã*	*%*	*100*	
5.3	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1	*Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống*	*%*	*100*	
5.3.2	*Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống*	*%*	*100*	
5.3.3	*Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống*	*%*	*100*	
6.	**Cung cấp DVC trực tuyến**			
6.1	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện	%	100	
6.1.1	*Tổng số DVC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình*	*DVC*	819	
6.1.2	*Số lượng DVCTT toàn trình*	*DVC*	819	
6.2	**Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần)**	***%***	**100**	
6.2.1	*Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)*	DVC	565	
6.2.2	*Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến*	*DVC*	565	
6.3	**Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình**	***%***	**96,4**	
6.3.1	*Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)*	Hồ sơ	78.967	
6.3.2	*Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình*	Hồ sơ	76.120	
6.4	**Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần**	***%***	**99.6**	
6.4.1	*Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)*	Hồ sơ	188.134	
6.4.2	*Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần*	Hồ sơ	187.328	
6.5	**Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến**	***%***	**100**	
6.5.1	*Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,…)*	*Thủ tục*	540	
6.5.2	*Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC*	*Thủ tục*	540	

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
	quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.			